

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 64 /2021/HS-ST

Ngày 01 -10 -2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Văn Tư.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thanh Nghị và bà Hoàng Thị Khiêm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Huy Chính - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đăng Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2021/TLST- HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 16/9/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Quốc N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam ; Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1985 ; Quê quán: xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh ; Trú quán và chỗ ở hiện nay: thôn x, xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh;Quốc tịch: Việt Nam;Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Nghề nghiệp:Lao động tự do ; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quần chúng; Con ông: Nguyễn Quốc Kh, sinh năm: 1960; Con bà: Lê Thị T+ (đã chết); Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có

Tiền án: Có 03 tiền án.

Bản án số 05/2011/HSST ngày 12/01/2011 của TAND huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Nguyễn Quốc N 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến nay, Nguyễn Quốc N chưa thi hành phần bồi thường dân sự.

Bản án số 413/2013/HSST ngày 17/7/2013 của TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Quốc N 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến nay, Nguyễn Quốc N đã đóng án phí hình sự sơ thẩm và đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bản án số 59/2016/HSST ngày 23/11/2016 của TAND thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh(bản án xác định tái phạm nguy hiểm) xử phạt Nguyễn Quốc N 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 29/10/2019, Nguyễn Quốc N chấp hành xong hình phạt tù.

Quá trình nhân thân:

Bản án số 25/HSST ngày 11/11/2003 của TAND huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Nguyễn Quốc N 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến nay, mặc dù Nguyễn Quốc N chưa thi hành phần bồi thường dân sự, nhưng thời điểm Nguyễn Quốc N thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Quốc N bị bắt tạm giam kể từ ngày 06/7/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Đình V**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam ; Sinh ngày 25 tháng 10 năm 2000; Quê quán: xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Trú quán và chỗ ở hiện nay: thôn x, xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch:Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quần chúng; Con ông: Trần Đình T, sinh năm: 1976; Con bà: Bùi Thị T, sinh năm: 1979; Cả bố và mẹ lao động tự do và trú quán tại xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh ; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Mai Thu Phương T (đã ly hôn); Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Bản án số 136/2017/HSPT ngày 03/4/2017 của TAND tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Trần Đình V 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được xóa án tích.

Bị cáo Trần Đình V bị bắt tạm giam kể từ ngày 20/7/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện Công an thị xã Kỳ Anh:* Ông Hà Phi Hoàng - Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thị xã Kỳ Anh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Thái Minh P, sinh năm 1990; Chức vụ: Cán bộ; Nơi công tác: Đội Cảnh sát giao thông trật tự, Công an thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh; có mặt.

2. Nguyễn Khánh Đ, sinh năm 1992; Chức vụ: Cán bộ; Nơi công tác: Đội Cảnh sát giao thông trật tự, Công an thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh; có mặt.

3. Nguyễn Văn N, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Thanh Hòa, xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp; Lao động tự do; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phan Tiến T, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

2. Ông Đào Đức H, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

3. Bà Đào Thị HP, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1939; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 97/KH-CATX ngày 29/4/2021 của Công an thị xã Kỳ Anh, về việc tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm giao thông đường bộ tháng 5/2021, Kế hoạch công tác tuần số 28/KH-CSGT của Đội Cảnh sát giao thông - trật tự (Đội CSGT-TT) Công an thị xã Kỳ Anh (kèm Bảng phân công nhiệm vụ Tuần số 28). Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 27/5/2021, đồng chí Thái Minh P và đồng chí Nguyễn Khánh Đ, là cán bộ thuộc Tổ công tác số 1, Đội CSGT-TT đang thực hiện nhiệm vụ tại nút giao thông ngã ba Việt- Lào, thuộc tổ dân phố 1, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh thì phát hiện Trần Đình V điều khiển xe mô tô mang BKS 38M1 – 171.44 chở Nguyễn Quốc N đang di chuyển vào ngõ 136, đường Lê Đại Hành (thuộc địa bàn tổ dân phố 1, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh), cả hai đều không đội mũ bảo hiểm, nên đồng chí Nguyễn Khánh Đ điều khiển xe mô tô công vụ BKS 38B2 – 000.23 chở đồng chí

Thái Minh P bám theo phía sau xe của Trần Đình V và Nguyễn Quốc N để bắt lỗi vi phạm. Lúc này, Trần Đình V đang tắt máy và để cho xe mô tô trôi tự do thì phát hiện có Cảnh sát giao thông ở phía sau nên Nguyễn Quốc N bảo Trần Đình V nổ máy xe lên để bỏ chạy, nhưng xe không nổ máy được. Thấy vậy, đồng chí Nguyễn Khánh Đạt điều khiển xe mô tô vượt lên trước chặn đầu xe mô tô 38M1 – 171.44 để yêu cầu Trần Đình V dừng lại tiến hành kiểm tra. Khi Trần Đình V dừng xe, Nguyễn Quốc N xuống xe còn Trần Đình V vẫn ngồi trên xe không chấp hành, nên đồng chí Nguyễn Khánh Đ đi đến với ý định rút chìa khóa xe thì Trần Đình V đã nhanh tay rút và cầm lấy chìa khóa. Không những không chấp hành mà Nguyễn Quốc N còn bảo Trần Đình V lùi xe lại và khi Trần Đình V lùi xe thì Nguyễn Quốc N đi sang phía bên phải xe, rút ra 01 con dao dài khoảng 50cm đến 60cm, được cất giấu trước đó ở phía dưới bình xăng xe mô tô 38M1 – 171.44. Lúc này, đồng chí Nguyễn Khánh Đ đang dùng tay nắm giữ ở phần đầu xe mô tô nên Nguyễn Quốc N liền lao đến có lời lẽ đe dọa chửi bới, yêu cầu thả xe rồi vung dao đe dọa chém về phía đồng chí Nguyễn Khánh Đ nhiều lần còn Trần Đình V, dùng khuỷu tay trái hất đẩy vào tay phải của đồng chí Nguyễn Khánh Đ để ngăn cản việc giữ xe, do sợ bị Nguyễn Quốc N dùng dao chém nên cả 02 đồng chí CSGT lùi lại, Nguyễn Quốc N quay đầu đi về phía trước còn Trần Đình V liền khởi động xe để bỏ chạy. Thấy vậy, đồng chí Nguyễn Khánh Đ dùng tay nắm giữ phía sau đuôi xe, đồng chí Thái Minh P nhanh chóng chạy lại để rút chìa khóa xe, ngăn cản Trần Đình V bỏ chạy nhưng Trần Đình V nhanh tay giữ lấy chìa khóa, hất tay của đồng chí Phương ra và hô to một tiếng. Nghe thấy Trần Đình V hô nên Nguyễn Quốc N quay đầu đi lại, tiếp tục chửi bới, vung dao dọa và chém xuống yên xe rồi cầm dao chỉ về phía các đồng chí CSGT để đe dọa, thấy vậy đồng chí Nguyễn Khánh Đ và đồng chí Thái Minh P lùi lại thì Nguyễn Quốc N bảo Trần Đình V điều khiển xe bỏ chạy, Trần Đình V vừa đẩy, vừa khởi động xe mô tô 38M1 – 171.44 rồi chờ Nguyễn Quốc N rời khỏi hiện trường và đi khỏi địa phương. Đến ngày 06/7/2021 và ngày 20/7/2021, lần lượt Nguyễn Quốc N và Trần Đình V bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

01 USB bằng nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Kingston DT 101G2, 8GB, bên trong có chứa 02 đoạn Video, ký hiệu “Video 1” và “Video 2” ghi lại nội dung diễn biến hành vi của các bị can do ông Đào Đức H và đồng chí Thái Minh P giao nộp;

01 USB bằng nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Kingston DT 101G2, 8GB, bên trong có chứa 02 đoạn Video ghi hình có âm thanh về lời khai nhận tội của các bị can, tên Video là “Video ghi hành Nguyễn Quốc N” và “Video ghi hình Trần Đình V”;

01 chiếc xe mô tô, hiệu ESPERO, biển kiểm soát 38M1- xxxxx, màu đen; số máy VDEJQ152FMHB179661, số khung: RPEXCH8PEFA179661, đã qua sử dụng;

01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004132 của xe mô tô, xe máy 38M1- xxxxx, mang tên Nguyễn Văn N.

Con dao Nguyễn Quốc N dùng đe dọa CSGT, Nguyễn Quốc N đã rút ở đâu không rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh truy tìm, nhưng không có kết quả.

Đối với chiếc xe mô tô 38M1- xxxxx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Văn N; còn 02 USB được chuyển kèm hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, Công an thị xã Kỳ Anh và các đồng chí trực tiếp liên quan có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 60/CT –VKSTXKA ngày 30/08/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc N về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 330 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Trần Đình V về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Quốc N, Trần Đình V phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 330, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Quốc N mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 06/7/2021; Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Trần Đình V mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 20/7/2021; Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch lưu kèm theo hồ sơ 01 USB bằng nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Kingston DT 101G2, 8GB, bên trong có chứa 02 đoạn Video, ký hiệu “Video 1” và “Video 2” ghi lại nội dung diễn biến hành vi của các bị cáo do ông Đào Đức H và đồng chí Thái Minh P giao nộp và 01 USB bằng nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Kingston DT 101G2, 8GB, bên trong có chứa 02 đoạn Video ghi hình có âm thanh về lời khai nhận tội của các bị cáo, tên Video là “Video ghi hành Nguyễn Quốc N” và “Video ghi hình Trần Đình V”; Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều

3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử buộc bị cáo Nguyễn Quốc N và Trần Đình V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của các bị cáo, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo cải tạo tốt, sửa chữa lỗi lầm sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 27/5/2021, trong khi đang tuần tra, kiểm soát trật tự an toàn giao thông tại nút giao thông ngã ba Việt- Lào, thuộc Tổ dân phố 1, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, các đồng chí Nguyễn Khánh Đ và Thái Minh P, thuộc Tổ công tác số 1 của Đội CSGT-TT Công an thị xã Kỳ Anh phát hiện Trần Đình V chở Nguyễn Quốc N trên xe mô tô BKS 38M1 – 171.44 di chuyển vào ngõ 136, đường Lê Đại Hành, cả hai vi phạm đều không đội mũ bảo hiểm, nên đồng chí Nguyễn Khánh Đ và Thái Minh P yêu cầu Trần Đình V dừng xe để xử lý vi phạm. Tuy nhiên, Nguyễn Quốc N và Trần Đình V đều có hành vi không chấp hành. Nguyễn Quốc N dùng lời lẽ đe dọa, chửi bới và nhiều lần dùng dao vung lên dọa chém và đã chém một lần trúng vào yên xe mô tô BKS 38M1 – 171.4402 khi đồng chí Đạt đang dùng tay giữ xe mô tô ở phần đuôi xe; còn Trần Đình V thì ngồi trên yên xe, nhanh tay rút cầm lấy chìa khóa trong tay, dùng khuỷu tay trái hất đẩy vào tay phải của đồng chí Đạt để ngăn cản việc giữ xe; đồng thời, khi Trần Đình V hô to một tiếng thì Nguyễn Quốc N quay đầu và đi lại, tiếp tục chửi bới và vung dao đe

dọa chém lực lượng CSGT. Sau đó Trần Đình V điều khiển xe mô tô BKS 38M1 – 171.44 chở Nguyễn Quốc N rời khỏi hiện trường và đi khỏi địa phương. Đến ngày 06/7/2021 và ngày 20/7/2021, lần lượt Nguyễn Quốc N và Trần Đình V bị bắt giữ.

Trong vụ án có tính đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, Nguyễn Quốc N và Trần Đình V đều có vai trò đồng thực hành.

Đối với Trần Văn Nam cho Nguyễn Quốc Nhận mượn xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội, nhưng khi cho mượn anh Nam không biết Nguyễn Quốc N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi điều khiển phương tiện là xe mô tô thuộc nguồn nguy hiểm cao độ không đội mũ bảo hiểm, không có giấy phép lái xe, không chấp hành hiệu lệnh việc kiểm tra an toàn giao thông của cảnh sát giao thông khi đang làm nhiệm vụ đã vi phạm Luật giao thông đường bộ, ngoài ra còn dùng hung khí nguy hiểm và dùng vũ lực, cố tình chống đối không hợp tác, cản trở người thi hành công vụ; mặc dù lực lượng cảnh sát giao đã thông dùng các biện pháp ngăn cản, yêu cầu các bị cáo chấp hành nhưng các bị cáo vẫn cố ý lái xe chạy trốn, hành vi đó có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản cho lực lượng đang thực thi công vụ .

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động của Cơ quan Nhà Nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, ảnh hưởng đến sức khỏe, tài sản của người khác cũng như gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Quốc N phải chịu tình tiết tăng nặng định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 330 Bộ luật hình sự.

- Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc N và Trần Đình V đều thành khẩn khai báo, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo Nguyễn Quốc N và Trần Đình V có ông bà nội tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì và hạng ba, nên xem xét cho các bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

[4].Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc N tuy đã có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản đều chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải về những những hành vi vi phạm pháp luật mà mình đã gây ra trước đây để sửa chữa lỗi lầm, sống hòa đồng với xã hội, nay lại tiếp tục phạm tội, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trần Đình V từng bị xét xử về tội cướp giật tài sản, tuy đã được xóa án tích, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật mà mình đã gây ra trước đây, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Công an thị xã Kỳ Anh và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự, nên không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS : 38M1- xxxxx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Văn N đúng trình tự quy định; Đối với 02 USB chuyển kèm hồ sơ, cần tịch lưu tại hồ sơ vụ án.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc N và Trần Đình V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 330; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Quốc N;

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Trần Đình V;



Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 299, Điều 326, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc N, Trần Đình V phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. *Về hình phạt:*

- Xử phạt Nguyễn Quốc N 30 (ba mươi ) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 06/7/2021.

- Xử phạt Trần Đình V 12 ( mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 20/7/2021.

3. *Về xử lý vật chứng:*

- Tịch lưu kèm theo hồ sơ vụ án 02 phong bì thư dán kín, ký hiệu M3, M4 bên trong mỗi phong bì là 01 USB bằng kim loại màu trắng, nhãn hiệu Kingston DT 101G2, 8GB

*(Các vật chứng trên hiện kèm theo hồ sơ vụ án)*

4. *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Quốc N, Trần Đình V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HT;
- Phòng PC81 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Văn Tư**

